

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 28/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

M V N, sinh ngày: 20 tháng 02 năm 1983 tại: T H, Qu B. Nơi cư trú: Tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M V Đ, sinh năm 1950 và bà Ng Th L, sinh năm 1954; có vợ là L Th H, sinh năm 1986 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Ngày 30/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án ngày 07/02/2018). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2020 đến ngày 09/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo M V N: Ông L V Ph – Luật sư văn phòng luật sư Ph Ph, vắng mặt

Địa chỉ: Số 50, đường D V A, thành phố Đ H, tỉnh Qu B.

- Người làm chứng:

Chị Đ Th Th H – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B
Anh Đ V L (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B

* Người chứng kiến:

Ông Đ Ch – sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 00 phút ngày 03 tháng 05 năm 2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm hình sự Công an huyện Minh Hóa, phát hiện tại chỗ ở của Đ Th Th H, tại tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B có M V N đang ngồi trên giường, bên cạnh N ngồi có 10 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược và 01 gói ni lon bên trong chứa 65 viên nén dạng thuốc tân dược, trên mỗi viên đều có ký hiệu WY. M V N khai số viên nén trên là ma túy hồng phiến N cất để sử dụng. Công an huyện Minh Hóa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M V N, tạm giữ toàn bộ tang vật, niêm phong gửi giám định theo đúng quy định.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/5/2020 M V N điều khiển xe máy BKS 73B1 – 235.. từ nhà ở tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B đi đến ngã ba Kh V thuộc xã H Th, huyện M H mua một gói ma túy của người đàn ông lạ mặt lái xe tải dừng bên lề đường, với giá 3.500.000 đồng, rồi điều khiển xe đến nhà chị Đ Th Th H ở tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B chơi. Khi đến nhà, H ra mở cửa rồi ngồi nói chuyện với N một lúc, sau đó H đi ngủ ở giường phía ngoài, khi H ngủ, N lấy ma túy ra sử dụng hết 03 viên, sau khi sử dụng xong khoảng 03 giờ ngày 03/5/2020 bị Công an huyện Minh Hóa phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội phạm quả tang, tạm giữ trên giường tại vị trí N ngồi 10 viên ma túy loại hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 65 viên ma túy, M V N khai tàng trữ để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 677 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,964g.

+ Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,239g.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- Sổ ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín ghi, "677/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1 và A2", được niêm phong bằng các chữ ký của bà Đặng Thị Hoài Thu, ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Lead màu đỏ, Biển kiểm soát 73B1 – 235...

- 01 chai nhựa màu trắng hình trụ tròn, giữa thân chai có 01 lỗ thủng nhỏ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, màn hình vỡ nhẹ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone X màu trắng bạc, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, màn hình vỡ nhẹ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HAWEI màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 điện thoại di động Iphone 5, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Cáo trạng số 34/CT-VKSMH ngày 28/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo M V N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo M V N từ 06 năm đến 07 năm tù và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo M V N vắng mặt vì lý do sức khỏe và đã gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử vắng. Bị cáo M V N không đề nghị hoãn phiên tòa vì vắng mặt luật sư nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Hành vi của bị cáo: Lúc 03 giờ 00 phút ngày 03 tháng 05 năm 2020, tại nhà của Đ Th Th H ở tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B, M V N có hành vi tàng trữ 7,203g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo M V N đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo M V N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo M V N có nhân thân không tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Bị cáo có bố và mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo M V N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích trong xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình nên Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Sổ ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín ghi, "677/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1 và A2", được niêm phong bằng các chữ ký của bà Đặng Thị Hoài Thu, ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- 01 chai nhựa màu trắng hình trụ tròn, giữa thân chai có 01 lỗ thủng nhỏ.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo M V N:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Lead màu đỏ, Biển kiểm soát 73B1 – 235...
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, màn hình vỡ nhẹ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone X màu trắng bạc, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, màn hình vỡ nhẹ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HAWEI màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;
- 01 điện thoại di động Iphone 5, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho N, tuy nhiên N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không thể điều tra, không xác định được đối tượng trên. Đối với Đ Th Th H là chủ nhà, tại thời điểm tổ tuần tra Công an huyện Minh Hóa bắt quả tang đối với M V N thì H có mặt trong nhà, tuy nhiên quá trình điều tra xác định H không liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng ma túy của M V N.

[8] Về án phí: Bị cáo M V N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo M V N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo M V N.

Xử phạt bị cáo M V N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03/5/2020).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo M V N 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Sổ ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín ghi, "677/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1 và A2", được niêm phong bằng các chữ ký của bà Đặng Thị Hoài Thu, ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- 01 chai nhựa màu trắng hình trụ tròn, giữa thân chai có 01 lỗ thủng nhỏ.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo M V N:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Lead màu đỏ, Biển kiểm soát 73B1 – 235...

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, màn hình vỡ nhẹ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone X màu trắng bạc, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, màn hình vỡ nhẹ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HAWEI màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 điện thoại di động Iphone 5, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo M V N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2020), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TÒA**
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

